

1Kangaroo®

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

MÁY LỌC NƯỚC R.O

Model KG 102, KG 103, KG 104



Model KG102



Model KG103



Model KG104



Bình áp



I.	LỜI GIỚI THIỆU	1
II.	CẤU TẠO VÀ NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG MÁY R.O.....	2
	1. Cấu tạo	
	2. Nguyên lý hoạt động	
	3. Cấu tạo và chức năng chi tiết	
III.	HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT.....	5
	1. Chuẩn bị thiết bị	
	2. Các bước tiến hành lắp đặt	
	3. Lưu ý lắp đặt và sau khi lắp đặt, sử dụng	
IV.	CÁC VẤN ĐỀ THƯỜNG GẶP VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC.....	13
V.	THÍ NGHIỆM CHỨNG MINH TÍNH HIỆU QUẢ CỦA MÁY R.O.....	15
VI.	THÔNG TIN VỀ BẢO HÀNH.....	16



I. LỜI GIỚI THIỆU

Nước là cần thiết nhất cho sự sống. Uống nước sạch hàng ngày giúp bạn sống khỏe và kéo dài tuổi thọ.

Sử dụng máy lọc nước R.O KANGAROO hạn chế tối đa các bệnh thường có trong môi trường chúng ta. Máy lọc nước R.O được cấp bản quyền sáng chế tại Hoa Kỳ, phát minh bởi nhà khoa học Hoa Kỳ OIRRAJIN, được nghiên cứu và thử nghiệm thành công trong lĩnh vực xử lý nước sạch.

Hệ thống nước hiện nay nói chung và đặc biệt là nước giếng khoan hoàn toàn chưa đủ tiêu chuẩn cho việc uống trực tiếp và có thể gây hại tới sức khỏe của con người ngay cả khi đã đun sôi. Các tác dụng của nguồn nước không đảm bảo trên gây ảnh hưởng lớn đến: Gan, thận, bàng quang. Các cơ quan này dễ bị tổn thương nhất do phải chịu độc tố trong thời gian dài. Do đó, con người dễ mắc các bệnh như: Ung thư gan, thận và một số bệnh về đường tiêu hóa....

Máy lọc nước R.O Kangaroo tiên tiến nhất thế giới hiện nay. Máy lọc nước R.O áp dụng màng lọc siêu thấm thấu ngược và được thế giới ví như thận ngoài cơ thể.

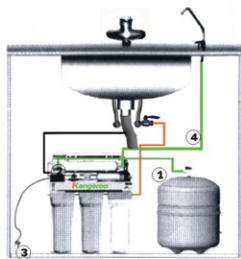
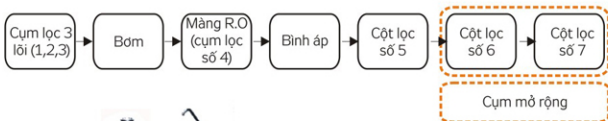
Nước qua máy lọc nước R.O Kangaroo có thể uống ngay mà không cần đun. Và đặc biệt, bạn có thể cảm nhận được sự tươi mát, sảng khoái và tinh khiết khi dùng nước được lọc qua máy lọc nước hàng đầu Việt Nam - Kangaroo.

Chúc mừng bạn đã trở thành chủ nhân của một trong những sản phẩm được ưa chuộng nhất tại Việt Nam.

II. CẤU TẠO VÀ NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG

1. CẤU TẠO

Máy RO- KANGAROO được thiết kế với các cụm chi tiết chính như sau:



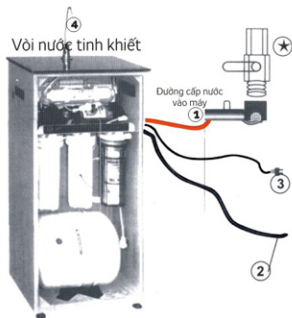
Bình tăng áp

Hình 1



Bộ van chia nước đầu nguồn

Hình 1: Máy lọc nước R.O Kangaroo có thể lắp đặt trong bếp, phục vụ cho việc lấy nước sạch nấu nướng, uống trực tiếp và dẫn nước vào các thiết bị tích hợp khác. (VD: tủ lạnh, lấy đá tự động...)



Hình 2

Hình 2: Máy lọc nước R.O Kangaroo có thể đặt trong phòng khách, hành lang, văn phòng, khu vực công cộng...phục vụ lấy nước uống trực tiếp.

Chú thích:

- 1. Đường cấp nước vào máy
- 2. Đường nước thải
- 3. Phích cắm điện
- 4. Đường nước tinh khiết
- ★ Nguồn nước

2. NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG

Dựa vào sự chênh lệch áp suất giữa đầu vào và đầu ra để đẩy nước qua các lõi lọc, theo cấp độ từ lọc thô đến lọc tinh. Quá trình dòng nước chảy qua các lõi lọc với khe hở màng lọc siêu nhỏ (5 μ m – lõi lọc số 1, 0.0001 μ m – lõi lọc số 4) sẽ loại bỏ toàn bộ cặn bẩn, ion kim loại nặng, vi sinh vật, vi khuẩn có trong nguồn nước.

Bên cạnh đó, các lõi lọc số 2,5,6,7 còn giúp loại bỏ mùi vị, chất hữu cơ, chất trừ sâu, kiềm, axit... và làm giàu thêm lượng khí Oxi trong nước. Máy lọc nước Kangaroo đảm bảo cung cấp cho bạn nguồn nước tinh khiết nhất, an toàn cho cuộc sống sinh hoạt của chính bạn và người thân trong gia đình.

★ TÍNH NĂNG ƯU VIỆT KHÁC CỦA MÁY R.O KANGAROO

Với hệ thống tự động kiểm soát hoạt động, bên cạnh việc cung cấp nguồn nước tinh khiết, máy RO-KANGAROO còn có những tính năng ưu việt khác như:

- Tự động rửa màng RO trước khi lọc nước.
- Tự động dừng khi áp lực đầu nguồn không đủ.
- Tự động ngừng hoạt động khi nước đầy bình (đủ áp trong bình áp).
- Tự động xả nước thải.

3. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CHI TIẾT

A. Phần điện

Phần điện được vận hành hoàn toàn tự động

Biến thế	AC 220 V/50 HZ, DC 24V cấp điện cho bơm R.O và các van tự xả
Van áp thấp	Tự ngắt điện khi hết nước nguồn
Bơm cao áp	Tạo áp suất 110PSI, đủ áp lực đẩy nước qua màng 0.0001 micro
Van áp cao	Khi bình áp suất đầy thì máy tự ngắt
Bình áp chứa nước	Dự trữ nước lọc tới 12.5 lít

B. Phần cơ

(Xem tiếp trang sau)

II. CẤU TẠO VÀ NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG

Lõi lọc số	Chất liệu	Thời gian thay thế	Chức năng	Công suất lọc
1	Sợi PP khe hở 5 micron	3 - 6 Tháng	Ngăn chặn bẩn, bùn đất, rỉ sét có kích thước ≥ 5 micron	18.000 lít
2	Than hoạt tính dạng xốp	6 - 9 Tháng	Khả năng hấp thụ cao mùi vị, chất hữu cơ, thuốc trừ sâu, chất diệt côn trùng, kim loại nặng, Clo dư trong nước	27.000 lít
3	Sợi PP khe hở 1 micron	9 Tháng - 1 năm	Lọc cặn, bùn đất, rỉ sét có kích thước ≥ 1 micron	36.000 lít
4	Màng mỏng R.O sử dụng chất liệu đặc biệt tạo khe hở 0.0001 micron	2 - 3 Năm	Loại bỏ chất rắn, các ion kim loại nặng, vi sinh vật, vi khuẩn, siêu vi khuẩn, các chất hữu cơ... làm cho nước trở nên hoàn toàn tinh khiết, nhưng không làm thay đổi tính lý hóa của nước. Ghi chú: Đây là màng lọc quan trọng nhất của toàn bộ hệ thống, màng lọc sản xuất tại Mỹ, đáp ứng đủ tiêu chuẩn	90.000 lít
5	Công nghệ NANO	18 Tháng	Loại bỏ mùi Clo trong nước, hỗn hợp chất độc, vi khuẩn trong nước.	72.000 lít
Khi sử dụng máy 6 lõi (KG103)				
6	Bóng gốm	18 Tháng	Tăng lượng oxy trong nước, ngăn ngừa khô da, chậm lão hóa.	72.000 lít
Khi sử dụng máy 7 lõi (KG104)				
7	Alkaline	24 Tháng	Tạo ra nước kiềm tính, trung hòa axit dư thừa, giúp giảm trừ các bệnh tật, bệnh ngoài da...	80.000 lít



Lõi lọc. 1



Lõi lọc. 2



Lõi lọc. 3



Lõi lọc. 4 (Màng lọc R.O)



Lõi lọc. 5



Lõi lọc. 6



Lõi lọc. 7

1. CHUẨN BỊ

Vị trí lắp đặt:

Chọn vị trí lắp đặt gần nguồn nước, nguồn điện và thuận tiện cho việc loại bỏ nước thải.

Vị trí lắp đặt không bị ánh nắng chiếu rọi, nhiệt độ cao hoặc dễ đóng băng.

Để dành cho việc bảo dưỡng, thay thế lõi lọc.

Ống nước được lắp đặt ổn định, hoạt động bền vững mà không bị bẻ cong, rung gập hoặc bị vật khác ngoắc vào.

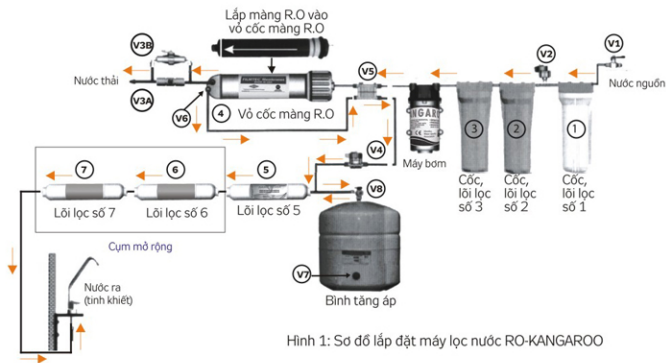
Hướng dẫn an toàn quan trọng:

1. Nước nguồn cung cấp phải có khả năng uống được, không kết nối nguồn nước nóng với hệ thống RO
2. Tất cả các vị trí lắp ghép phải được quấn băng tan trước khi lắp ghép. (Để lắp ghép xoay chi tiết cần lắp theo chiều kim đồng hồ). Sau khi đã lắp xong, không lay/lắc hoặc xoay ngược lại để tránh rò nước.
3. cuối đường dây nước thải phải được cắt vát một góc 45 độ để tránh hiện tượng tắc ống.
4. Sau khi lắp xong, xả RO từ 1-2 phút để làm sạch các đường ống nước và than hoạt tính.
5. Nên xả nước RO ít nhất 1-2 phút mỗi tuần để làm sạch đường ống nước.

III. HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

2. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH LẮP ĐẶT

Tiến hành lắp đặt máy RO-KANGAROO theo sơ đồ sau:



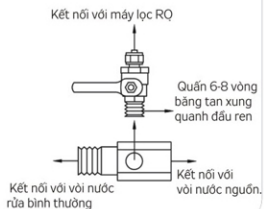
Hình 1: Sơ đồ lắp đặt máy lọc nước RO-KANGAROO

Chú thích:

V1	Van nước cấp	1	Cột lọc số 1
V2	Van áp thấp	2	Cột lọc số 2
V3A	Van Flow	3	Cột lọc số 3
V3B	Van khóa	4	Cột lọc số 4
V4	Van áp cao	5	Cột lọc số 5
V5	Van điều tiết	6	Cột lọc số 6
V6	Van 1 chiều (màu xanh)	7	Cột lọc số 7
V7	Van nạp khí (không tự ý điều chỉnh)	→	Chỉ hướng đi của nước trong máy lọc R.O
V8	Van bình áp (Chỉ đóng khi sửa chữa)		

III. HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

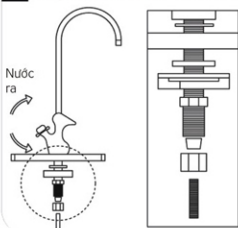
1 Kết nối nguồn nước



2 Lắp đặt bình áp



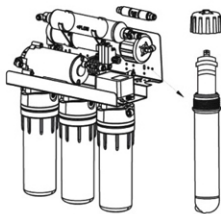
3 Lắp đặt vòi nước tinh khiết



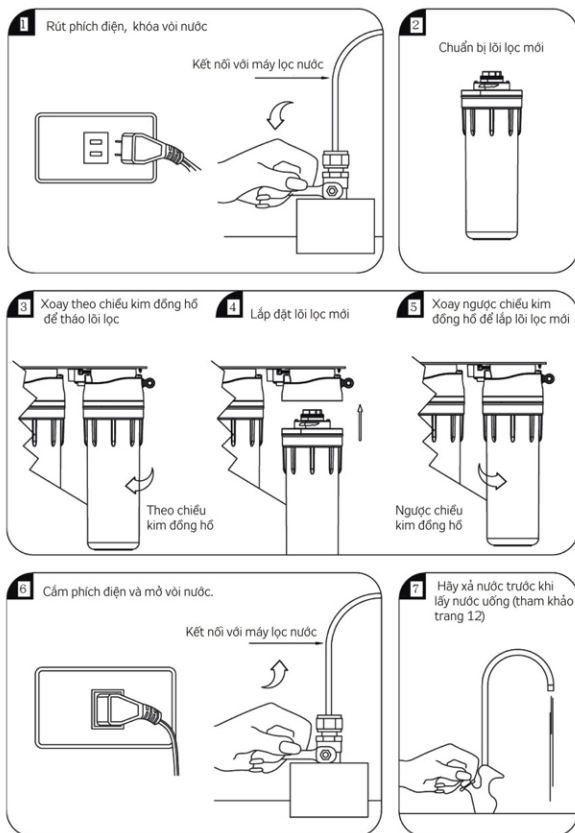
4 Lắp đặt bộ phận kết nối nước thải



5 Tháo vỏ hộp trên máy RO để lắp màng RO

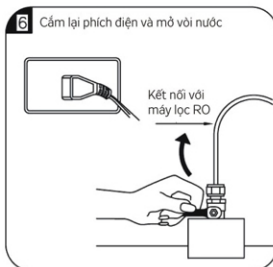
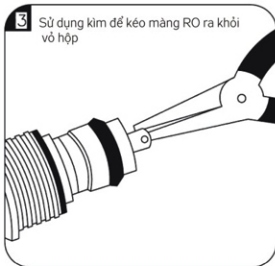
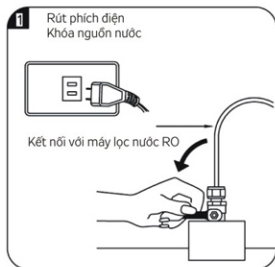


III. HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT



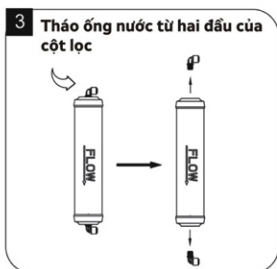
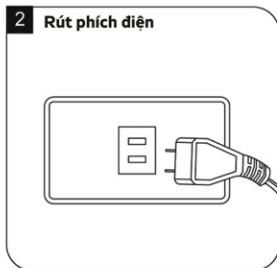
III. HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

Thay thế màng RO



III. HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

Lỗi lọc chuyên biệt

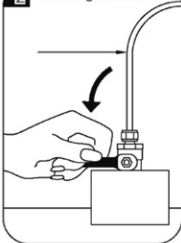


III. HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

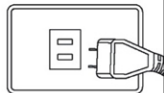
1 Chuẩn bị cờ lê hoặc thiết bị tương tự



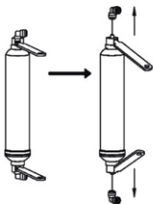
2 Khóa nguồn nước



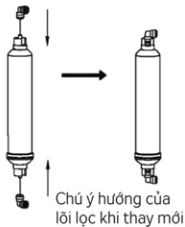
3 Thay thế lõi lọc chuyên biệt



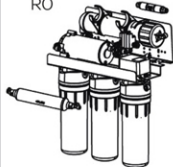
4 Sử dụng cờ lê nhỏ để tháo nút nổi



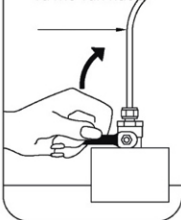
5 Thay thế lõi lọc mới



6 Lắp ống lọc mới vào giá đỡ của máy lọc RO



7 Cắm nguồn điện và mở van nước



8 Xả nước khoảng 5 phút (Làm sạch các lõi lọc)



3. LƯU Ý LẮP ĐẶT VÀ SAU KHI LẮP ĐẶT, SỬ DỤNG

1. Nguồn nước cung cấp cho máy lọc RO-KANGAROO phải là nguồn nước lạnh, vì nước nóng có thể làm hư hại máy RO.
2. Tháo nilon bọc lõi số 1,2,3 và màng lọc RO.
3. Lắp màng RO theo đúng chiều mũi tên như sơ đồ.
4. Trước khi lắp đặt máy RO, cần nghiên cứu kỹ vị trí đặt máy để ngoài việc đảm bảo vị trí tiện dụng, mỹ quan thì vị trí lắp đặt phải đảm bảo yêu cầu: Có sự chênh lệch về áp suất nước làm cho dòng nước có thể chảy từ nguồn nước đến lõi lọc thứ nhất. Nếu không có áp lực nước máy sẽ không hoạt động. Trong trường hợp này phải đấu tắt, tức là đấu nối bỏ qua van áp thấp (van V2). Nhưng phương pháp đấu tắt này không tốt vì có thể xảy ra hiện tượng máy bơm vẫn hoạt động mặc dù không có nước nguồn, thế nên hãy khuyến cáo khách hàng không nên dùng phương pháp nối tắt này, trong trường hợp bất khả kháng mà phải sử dụng phương pháp nối tắt thì người sử dụng phải luôn chú ý đảm bảo nguồn nước luôn được cung cấp liên tục trong quá trình sử dụng máy.
5. Không tự ý điều chỉnh van trên thân bình áp (van V7) (Đây là van được thiết kế riêng cho quá trình nạp khí cho bình nên khách hàng sử dụng máy RO được khuyến cáo không nên tự ý điều chỉnh van này).
6. Sau khi lắp xong, kiểm tra lại một cách kỹ lưỡng các đầu cút, van... xem có bị lỏng và rò nước hay không? Nếu có phải xiết lại các đầu cút, van này.
7. Kiểm tra lại vị trí đóng, mở của các đầu khóa van cho phù hợp với yêu cầu của quy trình hoạt động máy RO-KANGAROO.
8. Kiểm tra điện áp nguồn cung cấp so với điện áp máy bơm xem có phù hợp với yêu cầu hay không?
9. Tiến hành thử van áp thấp (van V2): Nếu khi khóa nước đầu nguồn- Van nước cấp (van V1) mà máy đóng và khi mở van V1 mà máy chạy trở lại tức là van V2 hoạt động tốt.
10. Tiến hành thử van áp cao (van V4): Nếu khi khóa van nước của bình áp (van V8) mà máy chạy khoảng 1-3 phút rồi dừng và khi mở van V8 máy sẽ hoạt động trở lại tức là van V4 hoạt động tốt.
11. Ống thoát nước phải thông, không được tắc nghẽn do bụi bẩn, dị vật...
KHI CÁC BẠN ĐÃ THỰC HIỆN XONG QUÁ TRÌNH LẮP ĐẶT VÀ KIỂM TRA THẤY THỎA MÃN TẤT CẢ CÁC LƯU Ý TRÊN, BẠN NÊN THỰC HIỆN TIẾP CÁC THAO TÁC NHƯ SAU:
12. Xả nước bằng cách mở van V3B (Ở vị trí mở, van sẽ nằm dọc theo chiều dài ống nước) khoảng 5 phút rồi khóa lại.
13. Trong lần đầu sử dụng máy, bạn nên xả thải khoảng 50 lít nước đầu tiên bằng cách: tiến hành mở van vòi tinh khiết để xả toàn bộ nước trong máy RO và sau đó đóng van vòi tinh khiết để nước tiếp tục được đẩy bình. Cứ cách một giờ đồng hồ, các bạn thực hiện lại thao tác này một lần, quá trình được lặp đi lặp lại khoảng 5-8 lần đồng nghĩa với việc bạn đã xả thải được khoảng 50 lít nước cho lần đầu sử dụng máy. (Nước xả mới đầu có thể có màu đục hoặc đen – Hiện tượng này hoàn toàn bình thường, sau 5-8 lần xả thải, hiện tượng này sẽ hết).
Việc tiến hành xả thải cho máy RO trong lần đầu sử dụng với mục đích là tẩy rửa toàn bộ các đường ống, lõi lọc để đảm bảo máy RO có thể cung cấp cho bạn một nguồn nước sạch, vệ sinh, tinh khiết và tốt nhất cho sức khỏe gia đình bạn.
14. Quá trình sử dụng máy lọc RO, bạn nên chú ý để kiểm tra và thay thế các lõi lọc (tham khảo trang 4) (Thời gian này có thể thay đổi tùy thuộc vào chất lượng nguồn nước và tần suất sử dụng máy RO của gia đình bạn).
15. Nếu hơn 5 ngày không sử dụng máy, khóa nguồn nước và rút phích điện. xả thải nước trong bình áp và xả thải thông qua vòi nước. Khi sử dụng lại, bật nguồn điện và mở nguồn nước. Lắp lại bước trên và sau đó nước có thể uống được trực tiếp.
16. Lắp đặt ở vị trí không bị va chạm hoặc rơi hỏng.

IV. CÁC VẤN ĐỀ THƯỜNG GẶP VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

STT.	SỰ CỐ	NGUYÊN NHÂN	CÁCH KHẮC PHỤC
1	Nước có màu đục	- Có nhiều không khí được hòa tan trong nước khi nước chảy qua các lõi lọc.	- Sử dụng liên tục trong 1 tuần đầu. Hiện tượng này dần dần biến mất
2	Có tiếng kêu từ vòi nước	- Hạn chế dòng nước thoát ra	- Khắc phục sự tắc nghẽn do cặn còn mắc
3	Lượng nước trong bình áp thấp	- Áp suất trong bình áp thấp	- Tăng áp suất lên khoảng 5-6 PSI (dùng đồng hồ đo để đo)
4	Khả năng lọc chậm	- Áp suất nước thấp làm chậm quá trình lọc trước đó - Lõi lọc sử dụng quá lâu mà không thay mới	- Kiểm tra lại hệ thống ống nước và sửa lại nếu cần thiết.
5	Nước có mùi lạ	- Kiểm tra bình áp hoặc màng lọc than hoạt tính bị tắc	- Thay màng lọc than hoặc bình áp
6	Nước thải chảy quá ít	- Bị bám bẩn van V3 - Van cơ hỏng	- Làm sạch lõi lọc hoặc màng R.O
7	Hệ thống lọc bị rò nước	- Thiết bị không kín chặt	- Kiểm tra các nút nối của máy
8	Máy bơm làm việc không liên tục, có tiếng kêu ngắt quãng	- Nước đầu nguồn không đủ mạnh - Tắc lõi lọc - Áp suất nước không đủ	- Kiểm tra lại nguồn nước, hoặc lắp bơm cao áp hỗ trợ nước đầu vào . - Thay lõi số 1 - Nếu cần đấu tắt van áp thấp

IV. CÁC VẤN ĐỀ THƯỜNG GẶP VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

STT.	SỰ CỐ	NGUYÊN NHÂN	CÁCH KHẮC PHỤC
9	Máy bơm không chạy	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn điện không kết nối. - Do chổi than không tiếp xúc. - Giắc điện bị lỏng - Quên không mở van 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nguồn điện, van áp cao, van áp thấp. - Vệ sinh lại cổ góp và chổi than của bơm. - Cắm chặt lại các giắc điện. - Mở khóa van nước đầu nguồn
10	Động cơ chạy không đủ áp suất	<ul style="list-style-type: none"> - Có vật lạ ở đầu bơm. - Bơm bị kém áp suất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh lại cổ bơm, kiểm tra lại các lá van hoặc gioăng ở đầu bơm.
11	Nước thải quá nhiều	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nước đầu vào chứa nhiều tạp chất. - Màng R.O kém - Không khóa van khóa (van V3B). 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra lại nguồn nước đầu vào. - Thay màng R.O
12	Không có nước tinh khiết và nước thải ra	<ul style="list-style-type: none"> - Do tắc van flow - Bị ép khí 	<ul style="list-style-type: none"> - Thay van Flow. - Xả ép khí bằng cách mở cốc lọc số 1 +2 +3 cho nước chảy ra và vận chặt lại
13	Máy chạy liên tục không ngắt	<ul style="list-style-type: none"> - Hông van áp cao - Kiểm tra bình áp - Tắc màng R.O - Rò nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉnh hoặc thay van áp cao - Thay bình áp - Thay màng R.O - Kiểm tra lại
14	Bình áp đầy nước, mà nước ra ít và không ra nước	<ul style="list-style-type: none"> - Tắc lõi số 5 - Bình áp bị mất hơi - Hông van bình áp - Tắc vòi nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Thay lõi số 5 - Bơm hơi hoặc thay bình áp - Thay van bình áp
15	Đầu bơm R.O bị chảy nước	<ul style="list-style-type: none"> - Hở gioăng cổ bơm 	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh lại cổ bơm - Thay bơm khác

V. THÍ NGHIỆM KIỂM CHỨNG MÁY R.O KANGAROO

- Nếu kim loại nặng tích lũy lâu ngày trong cơ thể sẽ gây nên các bệnh như tai biến thận, ảnh hưởng đến thần kinh và suy gan. Kim loại nặng có thể được sinh ra do một số nguyên nhân như sau:
 - + Sử dụng nguồn nước ô nhiễm (Ví dụ: Photpho do thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc sát trùng...).
 - + Có nhiều cơ sở dùng sunfat để diệt khuẩn nguồn nước.
 - + Các công ty cung cấp nước sạch sử dụng Clo để diệt khuẩn.
- Dưới đây là một thí nghiệm đơn giản sử dụng phương pháp điện phân để chứng minh tính hiệu quả của máy lọc nước RO của KANGAROO: Sử dụng 2 cốc nước (1 cốc nước chưa lọc, 1 cốc nước đã được lọc qua máy lọc nước RO-KANGAROO) và thực hiện quá trình điện phân:



- + Kết quả cho thấy: Với cốc nước chưa qua xử lý, màu sắc của cốc nước thay đổi thể hiện trong cốc nước này có rất nhiều thành phần chất là kim loại như sắt hoặc chì...và chất có khả năng kết tủa. Với cốc nước đã qua máy RO xử lý, màu sắc của cốc nước không hề thay đổi chứng tỏ nước trong cốc là tinh khiết.
- + Và chỉ với một thí nghiệm đơn giản như thế này, chắc các bạn đã có câu trả lời cho riêng mình: Không thể không sử dụng sản phẩm máy lọc nước RO-KANGAROO cho gia đình bạn và việc quyết định sử dụng máy lọc nước RO-KANGAROO là hoàn toàn đúng đắn.

Máy lọc nước R.O Kangaroo đã được đội ngũ kỹ thuật của Tập đoàn Kangaroo giám sát và kiểm tra chất lượng một cách nghiêm ngặt và được Cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Việt Nam công nhận về chất lượng.

Với vai trò là nhà sản xuất và cung cấp máy lọc nước R.O chất lượng hàng đầu Việt Nam, chúng tôi xin cam kết mang đến cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ bảo hành bảo hành tốt nhất.

Nếu sản phẩm có khuyết điểm hay không hoạt động trong thời gian bảo hành, sản phẩm sẽ được sửa chữa, bảo dưỡng hoặc thay thế các bộ phận hư hỏng hoàn toàn miễn phí.

1. Sản phẩm chỉ bảo hành phần điện. Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày mua sản phẩm.

Phần lõi lọc và màng R.O là vật tư tiêu hao sẽ không được bảo hành vì phụ thuộc vào nguồn nước và tần số sử dụng.

2. Trong các trường hợp sau, máy sẽ được sửa chữa có tính phí:

- Máy hết thời hạn bảo hành
- Hỏng hóc do sử dụng bất cẩn hoặc sử dụng sai với hướng dẫn sử dụng
- Hỏng hóc do thiên tai gây ra
- Mất thẻ bảo hành
- Tự ý tháo máy sửa chữa
- Sử dụng sai nguồn điện áp.
- Sửa chữa tại nơi không được sự ủy quyền bảo hành của Kangaroo.

Tất cả các phần trong hướng dẫn sử dụng này đã được biên tập và kiểm tra rất kỹ lưỡng. Đối với bất kỳ lỗi sai và thiếu sót do việc in ấn hoặc sự hiểu nhầm đối với hướng dẫn sử dụng, công ty chúng tôi hoàn toàn có quyền giải thích những vấn đề này. Thêm nữa, bất kỳ sự cải tiến kỹ thuật nào sẽ được thể hiện trong hướng dẫn sửa đổi mà không thông báo trước. Hình ảnh và màu sắc sản phẩm trong hướng dẫn sửa đổi mà không thông báo trước. Hình ảnh và màu sắc sản phẩm trong hướng dẫn sử dụng chỉ mang tính chất minh họa.

Số: 2011.1605.TN.1/N2, N3

Trang: 2/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(tiếp theo trang 1)

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Mức tham khảo TCVN 6096 – 10 ³	Kết quả
11.	Hàm lượng Cd mg/l	TCVN 6665: 2000/ICP	≤ 0,003	< 0,001
12.	Hàm lượng Pb mg/l	nt	≤ 0,01	< 0,005
13.	Hàm lượng Selen Se mg/l	nt	≤ 0,01	< 0,005
14.	Hàm lượng Molybden mg/l	TCVN 6665: 2000/ICP	≤ 0,07	< 0,005
15.	Hàm lượng Florua F mg/l	TCVN 6494 – 2000	≤ 1,5	< 0,1
16.	Hàm lượng B mg/l	TCVN 6665: 2000/ICP	≤ 0,5	< 0,005
17.	Hàm lượng Clo mg/l	TCVN 6194-96	≤ 5	3,54
18.	Hàm lượng Antimon Sb mg/l	TCVN 6665: 2000/ ICP	≤ 0,02	< 0,005
19.	Hàm lượng Clorit mg/l	TCVN 6494-2000	≤ 0,7	< 0,1 (Không phát hiện)
20.	Hàm lượng Clorat mg/l	TCVN 6494-2000	≤ 0,7	< 0,1 (Không phát hiện)
21.	Hàm lượng Bromat mg/l	TCVN 6494-2000	≤ 0,01	< 0,1 (Không phát hiện)

Thử nghiệm Viên



Bùi Thu Hương



Số/No. 2011/1605/TN.4

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: Mẫu nước đóng chai đã qua máy lọc Kangaroo
 2. Khách hàng: Cty cổ phần tập đoàn Điện Lạnh – Điện máy Việt Úc
 3. Số lượng mẫu: 2 L
 4. Ngày nhận mẫu: 06 / 07 / 2011
 5. Tình trạng mẫu: Đựng trong bình áp suất

STT	Tên chỉ tiêu thử	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1.	Hàm lượng thuốc bảo vệ thực vật nhóm clo hữu cơ (aldrin, BHC, lindane, 4,4'-DDD, 4,4'-DDE, 4,4'-DDT, dieldrin, endosulfan I, endosulfan II, endosulfan sulfate, endrin, endrin aldehyde, heptachlor, heptachlor epoxide (B))	µg/l	APHA 6630	Không phát hiện (< 0,01)
2.	Hàm lượng thuốc bảo vệ thực vật nhóm photpho hữu cơ (dimethoate, disulfoton, famphur, methyl parathion, o,o,o-triethylphosphorothioate, parathion, phorate, sulfotep, thionazin)	µg/l	US EPA 507	Không phát hiện (< 0,01)
3.	Hàm lượng các hợp chất cacbua hydro thơm đa vòng - Benzo(a) pyrene - Naphthalene; acenaphthylene; acenaphthene; fluorene; phenanthrene; anthracene; fluoranthene; pyrene; benzo(a) anthracene; chrysene; benzo(b) fluoranthene; benzo(k) fluoranthene; indeno (1,2,3-cd) pyrene; dibenzo(a,h) anthracene; benzo (g,h,i) perylene)	µg/l	APHA 6440	Không phát hiện (< 0,1)

Hà Nội, ngày 29/7 / 2011

TUQ Giám đốc

Phụ trách phòng Thử nghiệm 4

Thử nghiệm viên



Đinh Thanh Long



Lê Thị Việt Hồng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
 This test results is value only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No. 101 / ATC / TN.g

Trang/Page: 1 / 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: (Sample name) **Nước đã qua máy lọc hiệu KANGAROO**
 2. Khách hàng: (Customer) Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh - Điện máy Việt Úc
 Địa chỉ: Số 13 ngõ 333 phố Vọng - P. Đồng Tâm - Q. Hai Bà Trưng - HN
 3. Số lượng mẫu: (Quantity) 10L 4. Ngày nhận mẫu: 06 / 07 / 2011
 (Reception date)
 5. Tình trạng mẫu: (Observation) Mẫu đựng trong bình áp.

STT (Item)	Tên chỉ tiêu (Parameters)	Phương pháp thử (Test method)	Kết quả (Result)	QCVN 06-1: 2010
1.	Coliform	CFU/250ml	ISO 9308/1-2000	0.
2.	E. coli	CFU/250ml	ISO 9308/1-2000	0.
3.	Pseudomonas aerugi	CFU/250ml	ISO 16266-2006	0.
4.	Faecal streptococci	CFU/250ml	ISO 7899/2-2000	0.
5.	Bảo tử Vi khuẩn kỵ khí khử sunfit	CFU/50ml	ISO 6461-1986	0.

* **Nhận xét:** Các chỉ tiêu phân tích trên cho kết quả phù hợp với quy chuẩn Việt Nam 06-1:2010/BYT.

Thử nghiệm viên
(Analyst)

Nguyễn Minh Châu

Hà Nội ngày 14 / 07 / 2011

Giám đốc/Director







HỒ GIÁM ĐỐC

Dương Tuấn Hùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

MỘT SỐ ĐIỂM NHẬN BIẾT SẢN PHẨM CHÍNH HÃNG VÀ KHÔNG CHÍNH HÃNG

Hàng chính hãng	Hàng không chính hãng
Lõi lọc. 1  Dập chữ nổi Kangaroo ở đầu lõi	1 
Lõi lọc. 2  Dập chữ nổi Kangaroo ở đầu lõi	2 
Lõi lọc. 3  Dập chữ nổi Kangaroo ở đầu lõi	3 
Lõi lọc. 4 (Màng lọc R.O)  Hãng Dow made in USA	4 
Lõi lọc. 5  Dập chữ nổi trên thân lõi	5 
Lõi lọc. 6  Dập chữ nổi trên thân lõi	6 
Lõi lọc. 7  Dập chữ nổi trên thân lõi	7 

Màu sắc sản phẩm có thể thay đổi mà không báo trước

KANGAROO GROUP

Tòa nhà Kangaroo
 30 Trần Đại Nghĩa, Hai Bà Trưng, Hà Nội
 DT: (84-4) 3628 1699 Fax: (84-4) 3628 3115

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

323 - 325 Hùng Vương, P9, Q5
 DT: (08) 3832 3738 Fax: (08) 3832 3768

Chi nhánh Đà Nẵng:

573 Điện Biên Phủ, Thanh Khê,
 T: (0511) 372 7703 F: (0511) 372 7701

Nhà máy:

Khu Công Nghiệp Tân Quang,
 Văn Lâm, Hưng Yên,
 T: (0321) 379 1803 F: (0321) 379 1802

